

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HSST

Ngày 09 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tuyến
2. Bà Phan Thị Minh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Uy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh ngày 18/9/1978 tại Hải Phòng; thường trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1956; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2017 đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

2. Lưu Văn Đ, sinh ngày 19/4/1977 tại Hải Phòng; thường trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; con ông Lưu Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938; có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2017 đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

3. Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/12/1979 tại Hải Phòng; thường trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm

1954; có vợ là Đoàn Thị N, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2017 đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

4. Đoàn Văn S, sinh ngày 20/8/1972 tại Hải Phòng; thường trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2017 đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

5. Đỗ Thanh H, sinh ngày 17/9/1977 tại Hải Phòng; thường trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Đoàn Thị P, sinh năm 1949; có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2017 đến ngày 28/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 26/7/2017 Nguyễn Văn C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn P và Đoàn Văn S đến nhà ông Lưu Văn T thăm hỏi, chia buồn vì có người thân bị tai nạn tàu biển chết. Trong lúc chờ đợi đưa di ảnh người thân nhà ông T về thì C đề xuất với mọi người đánh bài chắn. Ông T nghe thấy đã đưa tiền cho cháu nội là Lưu Văn L, sinh ngày 18/8/2004 đi mua 02 bộ bài chắn để cho mọi người chơi. Sau đó ông T thấy mệt đã đi ngủ. Khi có bài C, P, S, Đ thỏa thuận đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Quy ước bài của ai ù xuống, thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người ù xuống là 30.000 đồng. Bài của ai ù có dịch thì mỗi cước dịch thêm 10.000 đồng. Bài ù cao nhất là bạch thủ ù chi, tám đỏ hai lèo, thì ba người còn lại phải trả cho người ù là 220.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, Đỗ Thanh H đến nhà ông T, thì C bảo H ngồi chia bài, ai ù với cước lớn, phải trả tiền công chia bài là 20.000 đồng. Trong khi đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không tổ chức người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 18 giờ 35 phút cùng ngày, Công an huyện K bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc và thu giữ vật chứng.

Tổng số tiền cả bốn sử dụng vào việc đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc là 8.530.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 8.530.000 đồng, 02 bộ bài chắn. Thu giữ của P 01 điện thoại di động Nokia 1134 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H3 - 1533; của

S 01 điện thoại Xphone X311; của Đ 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M7 – 4670; của C 01 điện thoại Iphone 6S và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16L3 – 8184; của H 01 điện thoại Iphone 4S. Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại 01 điện thoại di động Nokia 1134; 01 điện thoại Xphone X311; 01 điện thoại Nokia 1280; 01 điện thoại Iphone 6S; 01 điện thoại Iphone 4S; 03 xe mô tô có các biển kiểm soát 16L3 – 8184, 16H3 – 1533 và 16M7 – 4670 cho các chủ sở hữu. Còn lại số tiền 8.530.000 đồng và 02 bộ bài chắn chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn S, Đỗ Thanh H đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

Bị cáo C khai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 26/7/2017 tại nhà ông T, C đề xuất với Đ, P, S đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và dùng 02 bộ bài chắn do ông T mua về để mọi người đánh bạc. Đến 16 giờ cùng ngày thì H đến, C bảo H chia bài để mọi người đánh bạc và trả tiền công chia bài cho H. Trong khi đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không cử người canh gác hay cầm đồ tài sản. C dùng 2.260.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc 140.000 đồng. Đến 18 giờ 35 phút cùng ngày thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Bị cáo Đ, S, P khai thống nhất như lời khai của C: P dùng 1.960.000 đồng để đánh bạc, bị thua 1.760.000 đồng. Đức dùng 2.450.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc 2.100.000 đồng và cho S vay 1.000.000 đồng để đánh bạc. S dùng 1.260.000 đồng đánh bạc bị thua nên vay của Đ 1.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc. Đến 18 giờ 35 phút cùng ngày bị bắt giữ cùng vật chứng.

Bị cáo H khai thống nhất như lời khai của C, Đ, S, P: Khoảng 16 giờ ngày 26/7/2017, H đến nhà ông T thì C bảo H ngồi chia bài và được trả tiền công. Trong thời gian đánh bạc H được các bị cáo trả 320.000 đồng tiền công, trong khi chia bài H bỏ ra 600.000 đồng đổi tiền cho các bị cáo để đánh bạc. Đến 18 giờ 35 phút cùng ngày thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn S, Đỗ Thanh H đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 02 ngày bị tạm giữ; khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền:

- + Lưu Văn Đ từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
- + Đoàn Văn S từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
- + Nguyễn Văn P từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- + Đỗ Thanh H từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 8.530.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 26/7/2017 Nguyễn Văn C, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn S, Đỗ Thanh H có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 8.530.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân; là điều kiện nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để có cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo C là người khởi xướng và bảo H chia bài để mọi người đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm

hình sự cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Đ, S, P đều tham gia tích cực trong việc đánh bạc. Bị cáo H tham gia vụ án đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, chia bài nhận tiền công, biết rõ các đối tượng đối tiền dùng vào đánh bạc nhưng vẫn đồng ý. Cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Gia đình các bị cáo đều có đơn xin bảo lãnh được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu số tiền 8.530.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định hàng tháng là 4.000.000 đồng, cần khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị đề nghị khấu trừ thu nhập và hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, ông Lưu Văn T có hành vi đưa tiền cho cháu Lưu Văn L, sinh ngày 18/8/2004 đi mua 02 bộ bài chắn, nhưng cháu L mới 12 tuổi 11 tháng 08 ngày, cả ông T và cháu L đều không biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nên không bị xử lý là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn S, Đỗ Thanh H đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 02 ngày bị tạm giữ (từ ngày 26/7/2017 đến ngày 28/7/2017) bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện K được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K giám sát và giáo dục.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền:

- + Lưu Văn Đ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)
- + Đoàn Văn S 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)
- + Nguyễn Văn P 10.000.000đ (mười triệu đồng)
- + Đỗ Thanh H 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 8.530.000đ (tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA.0005467 ngày 23/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

Áp dụng khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C bị khấu trừ thu nhập 5% = 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản phạt tiền, khấu trừ thu nhập thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Các bị cáo C, Đ, P, S, H: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 27;
- THA phạt tù + PC 81;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lưu Thanh Huyền